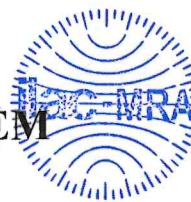


PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 844 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **TRẠM CẤP NƯỚC THUỘC UBND XÃ SƠN TÂN**
2. Địa chỉ: **Xã Cam Hiệp - Tỉnh Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: **10525GS**
4. Loại mẫu: **Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**
5. Vị trí lấy mẫu: **Tại Trạm xử lý nước - Thôn Valy - Xã Cam Hiệp**
6. Mô tả mẫu: **04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh**
7. Ngày lấy mẫu: **10/10/2025**
8. Ngày nhận mẫu: **10/10/2025**
9. Thời gian kiểm nghiệm: **10/10/2025 đến 31/10/2025**
10. Ngày hẹn trả kết quả: **07/11/2025**
11. Thời gian lưu mẫu: **Lưu mẫu 05 ngày kể từ ngày có kết quả nội bộ**
12. Kết quả kiểm nghiệm: **Xem trang 2/2**

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

**Kí. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	89 x 10	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	08	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,17	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	1,16	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	KPH LOD=0,02	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,8	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) (**)	TCVN 6626:2000	KPH MDL= 0,0004	0,01

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)

KẾT LUẬN:

- Về phương diện Hóa lý, mẫu nước có chỉ tiêu Clo dư tự do không đạt ngưỡng giới hạn cho phép, các chỉ tiêu xét nghiệm khác như trên đạt theo **QCVN 01-1:2024/BYT**.

- Về phương diện Vi sinh, mẫu xét nghiệm trên **không đạt** quy chuẩn chất lượng nước sạch theo **QCVN 01-1:2024/BYT**.

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 845 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **TRẠM CẤP NƯỚC THUỘC UBND XÃ SƠN TÂN**
2. Địa chỉ: **Xã Cam Hiệp - Tỉnh Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: **10625GS**
4. Loại mẫu: **Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**
5. Vị trí lấy mẫu: **Tại Hộ Bo Bo Cước - Thôn Valy - Xã Cam Hiệp**
6. Mô tả mẫu: **04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh**
7. Ngày lấy mẫu: **10/10/2025**
8. Ngày nhận mẫu: **10/10/2025**
9. Thời gian kiểm nghiệm: **10/10/2025 đến 31/10/2025**
10. Ngày hẹn trả kết quả: **07/11/2025**
11. Thời gian lưu mẫu: **Lưu mẫu 05 ngày kể từ ngày có kết quả nội bộ**
12. Kết quả kiểm nghiệm: **Xem trang 2/2**

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	35 x 10	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	02	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	9	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,12	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	1,24	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	KPH LOD=0,02	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,0	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) (**)	TCVN 6626:2000	KPH MDL= 0,0004	0,01

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)

KẾT LUẬN:

- Về phương diện Hóa lý, mẫu nước có chỉ tiêu Clo dư tự do không đạt ngưỡng giới hạn cho phép, các chỉ tiêu xét nghiệm khác như trên đạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.

- Về phương diện Vi sinh, mẫu xét nghiệm trên **không đạt** quy chuẩn chất lượng nước sạch theo QCVN 01-1:2024/BYT.